GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC TIẾNG ANH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

TRẦN TRUNG DŨNG
PHẠM QUANG TÚC
Trường Đại học Thương mại

Nhận bài ngày 10/3/2025. Sửa chữa xong 16/3/2025. Duyệt đăng 02/4/2025.

Abstract

In the current period of integration and globalization, English is playing an extremely important role in every field of social life. For any profession, English is very necessary. Learning a foreign language for any purpose, the essential thing that learners must achieve is language knowledge and skills. The article analyzes the current situation of teaching and learning English for students, thereby proposing some solutions to contribute to improving the quality of teaching and learning English for students at the University of Commerce.

Keywords: *Solutions, improvement, teaching and learning, English, Thuong mai University.*

1. Đặt vấn đề

Tiếng Anh là môn học bắt buộc đối với sinh viên (SV) các trường đại học, cao đẳng và đang dần trở thành ngôn ngữ thứ hai của SV khi tốt nghiệp. Trong những năm qua, việc dạy học môn Tiếng Anh đã nhận được sự quan tâm đầu tư của ngành Giáo dục, của SV và toàn xã hội, nhất là sự nỗ lực, cố gắng của giảng viên (GV) và SV trong dạy và học Tiếng Anh. Thực tế cho thấy, chất lượng dạy và học Tiếng Anh ở Trường Đại học Thương mại đã có nhiều bước chuyển biến tích cực do đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập theo hướng tích cực, sự tâm huyết của GV cùng sự nỗ lực quyết tâm của SV. Tuy nhiên, chất lượng dạy và học Tiếng Anh vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của thời hội nhập hiện nay, vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra đòi hỏi phải tập trung tháo gỡ như làm sao để việc học Tiếng Anh của SV ngày càng tiến bộ, để nâng cao chất lượng làm bài thi của SV?. Vì vậy, để góp phần giải quyết hiệu quả vấn đề này cần có những giải pháp đồng bộ, phù hợp, trong đó tập trung đổi mới phương pháp dạy và học, từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh cho SV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận về dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên

Dạy học Tiếng Anh thực chất là dạy và học cách sử dụng một ngôn ngữ tiếng Anh ngoài tiếng mẹ đẻ làm công cụ giao tiếp. Bản chất của công cụ giao tiếp được thể hiện trong dạy và học Tiếng Anh thông qua mục đích dạy và học Tiếng Anh là hình thành và phát triển một ngôn ngữ mới như một công cụ giao tiếp; nội dung là dạy và học một công cụ giao tiếp bằng tiếng nước ngoài; phương pháp dạy và học là giúp SV chiếm lĩnh một công cụ giao tiếp mới và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập là xem xét, đánh giá khả năng sử dụng ngoại ngữ như một công cụ giao tiếp [1]. Dạy và học Tiếng Anh phải mang mục đích kép là vừa hình thành và phát triển một công cụ giao tiếp mới vừa thông qua đó để tiếp thu những giá trị văn hóa của dân tộc có ngôn ngữ đang học. Trong hai mục đích trên thì mục đích thứ nhất vừa là dạy và học ngoại ngữ, vừa là cách thức hay con đường nhằm đạt được mục tiêu lâu dài hơn là mục đích thứ hai. Điều này giúp quá trình dạy sinh động hơn, hấp dẫn hơn, dễ dàng hơn, do đó kết quả dạy và học sẽ nhanh hơn, bền vững hơn.

Email: trantrungdungdhtm@gmail.com

Bàn về hoạt động dạy học Tiếng Anh tác giả Trần Hữu Luyến đưa ra khái niệm sau: "Hoạt động dạy học ngoại ngữ là một hoạt động phức tạp, hoạt động kép bao gồm hoạt động dạy ngoại ngữ của thầy và hoạt động học ngoại ngữ của trò. Các hoạt động này có quan hệ gắn bó chặt chẽ, hữu cơ với nhau. Mối quan hệ này được thể hiện ở chỗ chúng tạo nên hoạt động chung, thống nhất giữa thầy và trò trong quá trình nắm vững ngoại ngữ. Mặt khác chúng là điều kiện để triển khai hoạt động của nhau. Không thể thực hiện hoạt động dạy ngoại ngữ nếu không có hoạt động học ngoại ngữ và ngược lại. Như vậy, hoạt động dạy học Tiếng Anh là hoạt động truyền thụ và lĩnh hội một thứ tiếng nước ngoài (tiếng Anh) một cách có mục đích, có kế hoạch, nội dung chương trình, phương pháp dạy học cụ thể nhằm hình thành cho người học khả năng hiểu biết, thu nhận, tái tạo và sử dụng ngôn ngữ được học đạt mục tiêu đã đặt ra. Dạy học Tiếng Anh cho SV được thực hiện trong điều kiện thuận lợi hơn ở bậc phổ thông rất nhiều vì: Trình độ đầu vào của SV cao, ý thức và thái độ học tập tương đối tốt. Song để giúp SV học tốt môn Tiếng Anh thì GV phải thực sự nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm và phải nhận thức đúng vai trò của tiếng Anh với nghề nghiệp tương lai của SV trong xu thế hội nhập, giúp SV có mục đích, động cơ đúng đắn trong học môn Tiếng Anh ở trường. Ngoài ra, đối với môn Tiếng Anh, GV phải thực sự yêu thích, tâm đắc với môn học mình dạy mới có thể tạo được hứng thú, truyền sự nhiệt tình, yêu thích đó tới SV được. Ở mỗi giai đoạn phát triển của đất nước nói chung, ngành Giáo dục nói riêng, ngoại ngữ có thể thay đổi ít nhiều về vị thế của môn học, về mức độ quan trọng, thời lượng dành cho môn học, yêu cầu sử dụng chúng trong cuộc sống cũng như trong nhà trường. Song ngoại ngữ mãi vẫn là chìa khóa để mở cánh cửa đến với thế giới, với nền văn minh nhân loại, với khoa học công nghệ, với sự hợp tác về mọi mặt như kinh tế, văn hóa và giao lưu quốc tế [2]. Trong quá trình dạy và học, SV phải luôn tham gia với tư thế chủ động hơn. Các kỹ năng nghe - nói trả lời câu hỏi luôn đòi hỏi người học phải có khả năng tư duy nhanh và đặc biệt người học phải phản xạ kịp thời, mạnh dạn để khả năng giao tiếp trong giờ học tốt. Nhằm đạt được yêu cầu đó, GV đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp, kiểm tra, đánh giá, khích lệ SV và giúp các em từng bước lĩnh hội kiến thức của môn Tiếng Anh. Thực tế dạy học ngoại ngữ nói chung, Tiếng Anh nói riêng đều phải quan tâm đến 4 kỹ năng gồm nghe, nói, đọc, viết. Dạy học Tiếng Anh là một quá trình liên tục, giúp người học từng bước làm chủ được 4 kỹ năng ngôn ngữ mà họ học. Như vậy, dạy học Tiếng Anh ở các trường đại học là quá trình giảng dạy của thầy và trò nhằm tổ chức, điều khiển quá trình nắm tri thức, kỹ năng, kỹ xảo của SV, truyền thụ và lĩnh hội nội dung kiến thức, các kỹ năng sử dụng tiếng Anh để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học môn học đã xác định.

2.2. Về giảng dạy và học tập Tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Thương mại

Trong những năm gần đây, việc dạy và học Tiếng Anh của SV Trường Đại học Thương mại đã có những tiến bộ rõ rệt do vai trò và tầm quan trọng của tiếng Anh trong cuộc sống và công việc. Nhìn chung, chất lượng giảng dạy Tiếng Anh của GV cơ bản đáp ứng được yêu cầu nội dung, chương trình giảng dạy. Hầu hết GV Tiếng Anh ở Trường Đại học Thương mại đều yêu nghề, nhiệt tình trong công tác, cố gắng đổi mới phương pháp giảng dạy phù hợp với các đối tượng SV. Nhà trường đã tổ chức nhiều đợt tập huấn bồi dưỡng phương pháp dạy học cho GV dạy Tiếng Anh nên nhiều GV được tiếp cận với phương pháp dạy học tích cực, cùng với các thiết bị, đồ dùng dạy học hiện đại đã được trang bị, khả năng dạy học của GV ngày càng được nâng lên về chất. Đối với SV, tiếng Anh là một môn học khó đối với đa phần SV, song do nhận thức được tầm quan trọng của tiếng Anh đối với xã hội và bản thân nên nhiều SV có thái độ, động cơ học tập đúng đắn. Việc học Tiếng Anh ngày càng được sự quan tâm ủng hộ của gia đình và xã hội. Chất lượng học tập của đa số SV ngày càng được cải thiện rõ rệt. Nhà trường về cơ bản đã đảm bảo thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Anh, xây dựng được phòng học của Khoa Ngoại ngữ phục vụ giảng dạy Tiếng Anh.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Thương mại

Thực tế hiện nay cho thấy, hiệu quả dạy học Tiếng Anh tại Trường Đại học Thương mại vẫn còn một số hạn chế nhất định về cả phía người dạy và người học, ngoài ra còn vấn đề đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động dạy và học Tiếng Anh, cụ thể:

2.3.1. Đối với giảng viên dạy Tiếng Anh

Giảng viên dạy Tiếng Anh tuy có nhiều cố gắng trong vận dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa các hoạt động của SV, tuy nhiên, GV chỉ có thể áp dụng được đối với một số bài, tiết và bộ phận SV. Điều này do nội dung, chương trình giảng dạy chưa được tối ưu hóa, sĩ số SV đông trong một lớp, sức học của SV còn hạn chế. Ngoài ra, do một số GV chưa quan tâm đầu tư đúng mức vào các tiết dạy, nhất là tìm tòi những phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng SV nên chất lượng, hiệu quả dạy học Tiếng Anh chưa thật sự có bước đột phá. Trong quá trình học tập, nhiều SV còn thụ động, giờ học kém sôi nổi mặc dù GV có quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động học tập để phát huy tính tích cực, sáng tạo của SV. Nhiều hoạt động dạy học tích cực chỉ mới được sử dụng có tính hình thức, chưa được đầu tư, chuẩn bị đúng mức và triển khai đúng qui trình nên hiệu quả đạt được chưa cao. Một bộ phận GV phát âm tiếng Anh chưa chuẩn xác, phương pháp giảng dạy thiếu linh hoạt khiến việc tiếp thu kiến thức và tinh thần hứng thú trong học tập của SV bị suy giảm.

2.3.2. Đối với sinh viên

Với sự tác động mạnh mẽ của xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay, nhiều SV Trường Đại học Thương mại đã chú trọng hơn tới việc học ngoại ngữ, trong đó có tiếng Anh. Thực tiễn cho thấy, bên cạnh những SV có hứng thú học ngoại ngữ vẫn còn không ít SV cảm thấy khó khăn trong việc học ngoại ngữ. Mặc dù là môn học quan trọng nhưng rất nhiều SV vẫn học đối phó hoặc chủ quan dẫn đến mất căn bản, kết quả học kém. Đa phần SV ở vùng nông thôn không có điều kiện tiếp cận với sách tham khảo, các phần mềm học Tiếng Anh hay Internet từ nhỏ để học online, mặt khác sự quan tâm của gia đình còn rất hạn chế. Do đó, chất lượng học đại trà, đặc biệt ở các trường thuộc nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa cao [1].

2.3.3. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học Tiếng Anh

Thiết bị dạy học cần thiết như băng, đĩa máy cassette, máy chiếu, loa… hầu hết đều có trang bị. Tuy nhiên, một số máy cassette hư hỏng hoặc chất lượng sử dụng không tốt dẫn đến việc GV phải đọc cho SV nghe hoặc chất lượng nghe không tốt trong giờ luyện nghe tiếng Anh. Sách tham khảo, các loại từ điển và nhiều sách công cụ khác trong thư viện chưa phong phú. Phòng học của Khoa Tiếng Anh có được trang bị nhưng chỉ mới ở một số trường và hiệu quả sử dụng của các phòng này chưa cao. Nhìn chung trang thiết bị phục vụ giảng dạy Tiếng Anh cho SV chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, vẫn thiếu tính đồng bộ, gây ra những "rào cản" lớn cho hoạt động dạy và học Tiếng Anh của GV và SV.

2.4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên Trường Đại học Thương mại

2.4.1. Tăng cường chỉ đạo hoạt động dạy - học Tiếng Anh cho sinh viên

Đây là giải pháp quan trọng có tác động bao trùm tới việc dạy và học Tiếng Anh của SV, góp phần nâng cao chất lượng dạy - học. Theo đó, chỉ đạo tổ chức tốt nội dung sinh hoạt chuyên môn và các hoạt động chuyên môn như: Hội thảo, thao giảng rút kinh nghiệm dạy học, hội giảng GV giỏi. Chú trọng tổ chức các hình thức hoạt động ngoại khóa cho SV, như: Câu lạc bộ ngoại ngữ, kể chuyện bằng tiếng Anh, làm báo tường bằng tiếng Anh, thi thuyết trình bằng tiếng Anh… vừa tạo điều kiện, môi trường cho SV có cơ hội giao tiếp, vừa gây hứng thú học ngoại ngữ cho SV. Tăng cường củng cố ngữ pháp cho SV qua các giờ học trên lớp, hướng dẫn SV cách tự học Tiếng Anh hiệu quả thông qua các thiết bị điện tử có kết nối Internet. Nhà trường dựa vào hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức, kỹ năng tiếng Anh để rà soát lại tài liệu giảng dạy Tiếng Anh nội bộ, làm tinh gọn các nội dung để giảm quá tải nội dung không cần thiết, soạn lại nội dung giảng dạy thống nhất trong tổ chuyên môn trước khi đưa vào giảng dạy cho SV. Ngoài ra, GV Tiếng Anh cần năng động, tích cực hơn để thực hiện ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy tiếng Anh cho SV [4].

2.4.2. Phát huy vai trò của giảng viên trong quản lý, duy trì, hướng dẫn sinh viên học Tiếng Anh

GV Trường Đại học Thương mại hiện nay đã có sự chuyển đổi nhất định về vai trò trong giảng dạy, nếu trước đây GV chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức cho SV thì hiện nay ngoài nhiệm vụ truyền thụ

kiến thức, GV cần tăng cường quản lý, hỗ trợ và đánh giá SV. Trong giờ học, GV phải là người quản lý, phải chịu trách nhiệm hình thành tình huống để phát huy hoạt động giao tiếp. Ví dụ khi dạy Tiếng Anh về chủ đề mua bán, GV phải gợi ra tình huống cụ thể như hỏi giá, bình phẩm hàng hóa sau đó tổ chức thành các nhóm cho SV thực hiện "mua bán", qua đó rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếng Anh. Trong khi SV giao tiếp, GV lại đóng vai trò cố vấn, giúp SV vượt qua khó khăn khi sử dụng từ, hướng dẫn SV phối hợp lời nói và hành vi giao tiếp. Sau mỗi tình huống, GV lại đóng vai trò là người đánh giá, không phải chỉ tập trung vào việc phát hiện lỗi sai của SV để đánh giá, nhận xét mà phát hiện lỗi sai của chính mình trước. GV sẽ nhận ra những nhược điểm trong giảng dạy, kể cả lỗ hổng kiến thức của chính mình qua mức độ thành công hay thất bại trong giao tiếp của SV. Ngoài ra, GV nên dạy bằng cách hỏi chứ không dạy bằng cách kể, cần nêu ra những câu hỏi có trình độ cao hơn buộc SV phải lập luận hoặc ra những bài tập đòi hỏi SV phải có tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề, đưa ra quyết định [4].

2.4.3. Phát huy trách nhiệm của sinh viên trong học Tiếng Anh

Đây là giải pháp suy đến cùng có tính quyết định nhất tới chất lượng dạy và học Tiếng Anh cho SV ở Trường Đại học Thương mại hiện nay. SV cần phải chịu trách nhiệm về việc học của bản thân, luôn nỗ lực quyết tâm trong tự học, tự bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tiếng Anh. Bản thân từng SV nên thường xuyên tự đánh về kiến thức, kỹ năng tiếng Anh cùng với đánh giá của GV. Có ý kiến cho rằng, các bài kiểm tra của GV góp phần khuyến khích SV học vẹt và học vì điểm hơn là thực sự học và phát triển bản thân. Sự đánh giá của GV cũng có thể làm cho SV sợ hãi và khó có thể tiến bộ thực sự. Cần nghiên cứu để khuyến khích và tiến tới yêu cầu SV tự đánh giá bài làm hoặc phần việc của mình, chỉ đưa ra đánh giá của GV nếu việc tự đánh giá của SV chưa thỏa đáng. Để học một cách có ý thức, SV không những cần phải biết mình sẽ phải thực hiện nhiệm vụ gì và kỹ năng dùng để thực hiện nhiệm vụ đó mà còn tự thực hiện những kỹ năng đó để ngày càng thành thạo trong việc sử dụng những kỹ năng học tập. Những kỹ năng SV cần nắm vững, gồm: Kỹ năng sử dụng từ điển; kỹ năng sử dụng thư viện; kỹ năng sử dụng phương tiện nghe - nhìn; kỹ năng nghe - nói; kỹ năng đọc hiểu; kỹ năng viết - ghi chép; kỹ năng dự thi. Ngoài ra, để đạt được mục đích giảng dạy Tiếng Anh theo hướng giao tiếp, những giờ trên lớp, GV cần chú ý tăng cường vốn từ vựng hơn là tăng cường phân tích ngữ pháp, chú trọng vào kỹ năng nghe - nói chứ không phải đọc - viết và đặc biệt chú trọng đến phát âm. Trong lớp học cần hạn chế đến mức tối đa việc sử dụng tiếng mẹ đẻ; ngoài ngôn ngữ bằng lời, GV nên kết hợp với sử dụng cử chỉ, điệu bộ để tăng tính trực quan giúp SV tiếp thu kiến thức thuận lợi hơn.

2.4.4. Thường xuyên tổ chức hội thảo, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho giảng viên

Đây là giải pháp quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại. Vì vậy, cần tạo điều kiện thuận lợiđể GV có cơ hội thực hành tiếng trong môi trường bản ngữ. Tìm phương hướng cấu tạo một khóa học mang tính đổi mới nhưng phù hợp với điều kiện của từng trường và phản ánh được hình ảnh của thế giới, tiến đến xu hướng kiểm tra, đánh giá hiện đại. GV tăng cường hoạt động tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu giảng dạy Tiếng Anh cũng như chuẩn nghề nghiệp GV Tiếng Anh giảng dạy bậc đại học. Trường Đại học Thương mại cần chú trọng tiến hành khảo sát năng lực của toàn bộ GV Tiếng Anh, trên cơ sở đó có kế hoạch, biện pháp bồi dưỡng phù hợp, không ngừng nâng cao năng lực giảng dạy Tiếng Anh của GV. Nhà trường cần chú trọng đầu tư mua sắm đầy đủ trang bị thiết bị dạy học tối thiểu môn Tiếng Anh phục vụ hoạt động dạy và học của GV và SV. Đầu tư xây dựng phòng học bộ môn ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu giảng dạy Tiếng Anh cho SV trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo hiện nay.

2.4.5. Gây hứng thú học tập bằng sử dụng các trò chơi trong giảng dạy ngoại ngữ

Biết sử dụng các trò chơi trong giảng dạy ngoại ngữ giúp SV có hứng thú trong học tập đối với môn học. Vì vậy, GV cần phải biết vận dụng các trò chơi trong bài dạy để cho SV hứng thú với môn học. Tuy nhiên, tùy vào từng bài cụ thể mà GV có thể chọn ra trò chơi phù hợp với mục đích của bài học.

Ví dụ 1: Sử dụng trò chơi "Bingo" được dùng để kiểm tra vốn từ vựng của SV, đồng thời kiểm tra độ

nhanh nhạy và kĩ năng nghe của các em. Khi dạy phần: "The world of the work" trong sách giáo khoa Tiếng Anh giao tiếp (tập 1) Newheadway, GV chuẩn bị sẵn một dãy số bất kì không theo thứ tự từ 1 đến 20. GV yêu cầu SV vẽ một bảng gồm 9 ô vuông và viết vào mỗi ô vuông 1 số bất kì nào đó trong nhóm từ 1 đến 20. GV đọc lần lượt các con số trong dãy số mà mình đã chuẩn bị sẵn. SV lắng nghe và đánh dấu vào ô con số mà GV vừa đọc. SV nào có 3 ô liên tục được đánh dấu thì hô to "Bingo". SV nào "Bingo" bảng số của mình trước là người chiến thắng.

Ví dụ 2: Sử dụng trò chơi: "Jumble words" được dùng để kiểm tra từ vựng. Khi dạy xong chủ đề "Food you like" trong tiếng Anh giao tiếp (tập 1) Newheadway. Để kiểm tra xem SV có thuộc từ vựng và nhanh mắt hay không GV có thể viết một số từ bị xáo trộn lên bảng: (eronga; awtre; riutf; ppael; iol - kcoigno) và yêu cầu học sinh xếp lại thành từ có nghĩa: (orange (quả cam); water (nước); fruit (hoa quả); apple (quả táo); cooking oil (dầu ăn)).

Ví dụ 3: Sử dụng trò chơi "Slap the board" dùng để kiểm tra từ vựng hoặc củng cố lại kiến thức. Khi dạy bài 8 - "Places" trong sách tiếng Anh, GV viết các danh từ nói về địa điểm vào các mảnh giấy nhỏ và gắn lên bảng và gọi từng cặp SV một lên bảng. GV hô to từ tiếng Việt, SV vỗ vào từ được gọi bằng tiếng Anh ở trên bảng. Em nào vỗ nhanh và đúng nhiều hơn sẽ là người chiến thắng.

Ví dụ 4: Sử dụng trò chơi "Guessing game". Khi dạy bài 2 - "Names" trong sách Tiếng Anh Listen carefully phần Listening practice for elementary students, giáo viên có thể lồng ghép trò chơi hỏi đoán như sau: Sau khi SV được kể tên và mô tả hình dáng bên ngoài của các nhân vật, GV cho một SV lên bảng và ghi tên của một bạn trong lớp mà SV muốn miêu tả vào một mảnh giấy mà không cho các bạn khác biết. Sau đó GV cho SV tả bằng tiếng Anh và yêu cầu các SV khác đoán xem bạn đó là ai: This girl is tall and thin. She has an oval face. She has long black hair. Who's she? Nếu em nào đoán đúng thì được lên thay thế người trên bảng.

3. Kết luận

Cùng với sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, chiến lược phát triển ngoại ngữ đã trở thành bộ phận tất yếu của chiến lược con người cho tương lai ở mọi quốc gia. Việt Nam đang đứng trước thách thức to lớn có tính chất sống còn trong lịch sử, do vậy, phải tìm ra con đường sáng tạo để có thể hội nhập vào khu vực và thế giới, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng, phát triển đất nước trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin. Với bối cảnh đó, ngoại ngữ đã có vai trò, vị trí mới về chất. Mục tiêu chiến lược của ngoại ngữ gắn chặt với những mục tiêu lớn của giáo dục và đào tạo, được xác định trên 3 bình diện: Nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng có vai trò và vị trí quan trọng trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong sự phát triển của đất nước, Do đó, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh cho SV Trường Đại học Thương mại là vấn đề mang tính cấp thiết. Vì vậy, để có thể nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh thì cả đội ngũ GV và SV phải nỗ lực hết mình trau dồi kiến thức, tích cực luyện tập hàng ngày giúp nâng cao khả năng tiếng Anh.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Thị Lành, Phạm Thị Lương Giang, Nguyễn Thị Phương Thảo (2018), *Thực trạng năng lực tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Vinh*, Tạp chí Giáo dục, số 436 kỳ 2 tháng 8, tr. 60-63.

[2] Phan Bích Ngọc (2010), *Đọc sách và ghi chép - một phương pháp quan trọng trong quá trình nhận thức của sinh viên đại học*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, tập 26 số 01, tr. 47-50.

[3] Đặng Thị Lan (2009), *Mức độ thích ứng với hoạt động học một số môn học chung và môn đọc hiểu tiếng nước ngoài của sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội*, Luận án Tiến sỹ khoa học Sư phạm tâm lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] Chiến lược phát triển Khoa Tiếng Anh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030, nguồn: https://tmu.vn/su-kien/chien-luoc-phat-trien-khoa-tieng-anh-giai-doan-2021-2025-tam-nhin-2030-21984.

[5] Ngô Thị Thúy Hằng (2024), *Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Anh cho sinh viên*, Tạp chí Thiết bị giáo dục, tập 01 số 306 tháng 2, tr. 115-117.